

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024

Kính gửi: Văn Phòng UBND tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND huyện Chi Lăng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Việc xây dựng kế hoạch rà soát

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Chi Lăng đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2024 trên địa bàn huyện Chi Lăng

2. Việc tổ chức triển khai thực hiện

UBND huyện Chi Lăng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch rà soát quy định, TTHC của cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở Kế hoạch rà soát của UBND huyện các cơ quan đơn vị đã triển khai thực hiện công tác rà soát đúng theo lĩnh vực và nội dung, tiến độ theo yêu cầu.

Trong năm 2024, huyện Chi Lăng thực hiện rà soát, đánh giá TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP theo Kế hoạch là 15 TTHC, trong đó: Cấp huyện 07 TTHC, cấp xã 08 TTHC. Rà soát ngoài kế hoạch thuộc cấp huyện là 0 TTHC, cấp xã là 0 TTHC.

II. SỐ LƯỢNG TTHC RÀ SOÁT

1. Số lượng TTHC được giao rà soát theo Kế hoạch

Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý được giao theo Kế hoạch của UBND tỉnh là 15 TTHC. Trong đó:

- Số lượng TTHC cấp huyện là 07 TTHC.
- Số lượng TTHC cấp xã là 08 TTHC.

2. Số lượng TTHC thực hiện rà soát

2.1. Số lượng TTHC cấp huyện: 07/07 TTHC

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 08 mẫu.
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 13 điều kiện.

2.2. Số lượng TTHC cấp xã: 08/08 TTHC.

- Số lượng mẫu đơn, mẫu tờ khai: 06 mẫu.
- Số lượng yêu cầu, điều kiện: 06 điều kiện.

3. Số lượng TTHC không thực hiện rà soát: Không có.

B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. TTHC đề xuất giữ nguyên

Bao gồm những trường hợp được kiến nghị giữ nguyên toàn bộ nội dung của TTHC và mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: 35 TTHC.

STT	Số hồ sơ TTHC (trên CSDLQG)	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
TTHC cấp huyện				
1	1.005429	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	Quản lý công sản	
2	2.001234	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.	Đất đai	
3	1.000798	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.	Đất đai	
4	1.010944	Thủ tục tiếp công dân	Tiếp công dân	
TTHC cấp xã				
1	1.004772	Đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	
2	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	
3	2.002080	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	
4	2.001909	Thủ tục tiếp công dân	Tiếp công dân	
5	1.011798	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật	Giám định y khoa	

		hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (nộp tại xã)		
6	1.011799	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác (nộp tại xã)		
7	1.011800	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định (nộp tại xã)		

2. Đề xuất kiến nghị đơn giản hóa

2.1. TTHC cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC (trên CSDLQG)	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
1	2.002100	Thủ tục báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của hội	Tổ chức phi chính phủ	
2	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	
3	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Bảo trợ xã hội	

(Có Biểu Phụ lục VIII chi tiết kèm theo)

2.1.1. Nội dung đơn giản hóa đối với Thủ tục báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của hội:

a) Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện từ 16 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp.

Lý do: nhằm đáp ứng mục tiêu đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC so với quy định, đơn vị thực hiện thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định trong thời hạn 13 ngày làm việc là phù hợp với tình hình thực tế.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có).

Lý do: Việc quy định thành phần “Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có)” gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức và các cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC; đồng thời dễ phát sinh lạm dụng yêu cầu nộp thêm nhiều thành phần hồ sơ khác gây phiền hà, những nhiễu đối với cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC. Do đó, bãi bỏ thành phần hồ sơ “Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có)” đảm bảo TTHC được quy định đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện giúp tiết kiệm thời gian và chi phí của cá nhân, tổ chức và cơ quan hành chính nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, Khoản 4 Điều 2 trong Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 45/2010/NĐ-CP, cụ thể:

*“4. Trong thời hạn **mười bốn ngày** kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động thì chậm nhất không quá hai mươi lăm ngày phải có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.”*

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả xử lý công việc; góp phần rút ngắn thời gian và chi phí tuân thủ TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi đơn giản hóa: **5.660.000 đồng/năm.**

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi đơn giản hóa: **4.760.000 đồng/năm.**

+ Chi phí tiết kiệm: **900.000 đồng/năm.**

Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **15,90%.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2.1.2. Nội dung đơn giản hóa đối với Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài:

a) Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc trong trường hợp không phải xác minh. Trường hợp phải xác minh, thời hạn giải quyết rút ngắn còn 10 ngày làm việc.

Lý do: nhằm đáp ứng mục tiêu đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC so với quy định, đơn vị thực hiện thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định trong thời hạn 10 ngày làm việc là phù hợp với tình hình thực tế.

b) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả xử lý công việc; góp phần rút ngắn thời gian và chi phí tuân thủ TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi đơn giản hóa: **1.018.000 đồng/năm.**

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi đơn giản hóa: **678.000 đồng/năm.**

+ Chi phí tiết kiệm: **340.000 đồng/năm.**

Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **33,34%.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2.1.3. Nội dung đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện

a) Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện từ Thời gian thực hiện từ 20 ngày (160 giờ) xuống còn 14 ngày (112 giờ) làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp.

Lý do: Tại Khoản 1, Điều 28, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định tổng thời hạn giải quyết TTHC trong vòng 20 ngày (160 giờ) làm việc, trong đó: UBND cấp xã tiếp nhận và tiến hành xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại trụ sở UBND cấp xã trong vòng 10 ngày (80

giờ) làm việc; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện Quyết định 07 ngày (56 giờ) làm việc; Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định 03 ngày (24 giờ) làm việc. Tuy nhiên thực tế trong khi phát sinh hồ sơ thì tổng thời gian thực hiện giải quyết TTHC là 14 ngày (112 giờ), trong đó: UBND cấp xã xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại UBND cấp xã trong vòng 06 ngày (48 giờ); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện Quyết định 05 ngày (40 giờ) làm việc; Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định 03 ngày (24 giờ) làm việc.

b) Kiến nghị thực thi

Cắt giảm thời hạn thực hiện TTHC tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện quy định tại Điều 28, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả xử lý công việc; góp phần rút ngắn thời gian và chi phí tuân thủ TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi đơn giản hóa: **4.500.000 đồng/năm**

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi đơn giản hóa: **3.600.000 đồng/năm;**

+ Chi phí tiết kiệm: **900.000 đồng/năm;**

Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **20,00%.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2.2. TTHC cấp xã

STT	Số hồ sơ TTHC (trên CSDLQG)	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
01	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội	

(Có Biểu Phụ lục VIII chi tiết kèm theo)

2.2.1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện:

a) Nội dung đơn giản hóa

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện Thời gian thực hiện từ 05 ngày (40 giờ) xuống còn 3,5 ngày (28 giờ) làm việc, tỷ lệ giảm 30,1%.

Lý do: Tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định tổng thời hạn giải quyết TTHC trong vòng 05 ngày (40 giờ) làm việc, kể từ ngày có kết quả xác định nghiệm ma túy của cơ quan có thẩm quyền, người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Tuy nhiên thực tế trong khi phát sinh TTHC thì tổng thời gian thực hiện giải quyết TTHC là 3,5 ngày (28 giờ) để hoàn thành đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

b) Kiến nghị thực thi

Cắt giảm thời hạn thực hiện TTHC Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ thực hiện TTHC nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả xử lý công việc; góp phần rút ngắn thời gian và chi phí tuân thủ TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi đơn giản hóa: **1.260.000 đồng/năm;**

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi đơn giản hóa: **640.000 đồng/năm;**

+ Chi phí tiết kiệm: **620.000 đồng/năm;**

Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **49,21%.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Ưu điểm

UBND huyện Chi Lăng đã kịp thời ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát TTHC theo từng lĩnh vực. Các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đã nghiêm túc triển khai thực hiện theo Kế hoạch rà soát của UBND huyện, đồng thời cử công chức đầu mối phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện thực hiện rà soát TTHC theo yêu cầu của Kế hoạch đã đề ra.

2. Hạn chế

- Công tác rà soát, đánh giá TTHC tại một số ít cơ quan, đơn vị vẫn chưa được quan tâm triển khai, thực hiện dẫn đến chất lượng rà soát không đạt yêu cầu; hoặc rà soát, báo cáo sơ sài, không có đề xuất, kiến nghị đơn giản hoá TTHC.

- Công chức đầu mối kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu văn bản do vậy việc thực hiện rà soát, đánh giá TTHC còn hạn chế, chưa có phương án cụ thể về đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Một số TTHC được rà soát tại cấp huyện, cấp xã không phát sinh hồ sơ cụ thể nên không có căn cứ thực tế để đề xuất đơn giản hóa.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục tổ chức tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC nói chung và công tác rà soát TTHC nói riêng cho công chức đầu mối các cấp, để nâng cao chất lượng rà soát TTHC theo yêu cầu Cải cách thủ tục hành chính hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 của UBND huyện Chi Lăng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động thương binh và Xã hội (B/C);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (B/C)
- Sở Tài chính (B/C);
- Sở Tư pháp (BC);
- Thanh tra tỉnh (BC);
- Sở Y tế (BC);
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VP (HVT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Mạnh